TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 7 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Lý Thị Thu Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 79/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tố L1. *(Có mặt)*

Địa chỉ: số 444, tổ 56, khu phố Vĩnh Phước 1, thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L2. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp Thạnh Hòa 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tố L1 trình bày:

Chị Nguyễn Thị Tố L1 và anh Nguyễn Văn L2 tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/9/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách

không phù hợp. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa nên chị L1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L1 được ly hôn với anh L2.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hoàng L3, sinh ngày 25/8/2012, giới tính nữ. Con chung hiện tại đang sống chung với chị L1. Nay chị L1 yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L2 cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tại phiên tòa..

Bị đơn anh Nguyễn Văn L2 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên chưa ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tố L1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L2 và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đối với anh Nguyễn Văn L2 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L2.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tố L1 và anh Nguyễn Văn L2 tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn vào ngày 05/9/2012 Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang nên quan hệ hôn nhân giữa chị L1 và anh L2 là hợp pháp. Về yêu cầu xin ly hôn của chị L1, trong quá trình chung sống, chị L1 và anh L2 thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị L1 và anh L2 đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của chị L1 là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: quá trình chung sống chị L1 và anh L2 có một con chung tên Nguyễn Thị Hoàng L3, sinh ngày 25/8/2012, giới tính nữ. Con chung sống chung với chị L1 từ lúc mới sinh ra cho đến nay. Nay chị L1 yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L2 cấp dưỡng. Xét

thấy con chung từ lúc mới được sinh ra cho đến nay luôn được chị L1 chăm sóc giáo dục, con chung có nguyện vọng được sống chung với chị L1, chị L1 hiện tại có việc làm và thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Sau khi cân nhắc việc đảm bảo tốt nhất quyền L2 của các con chung sau khi cha, mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và điều kiện chăm sóc, giáo dục, cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị L1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tố L1 phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tố L1. Chị Nguyễn Thị Tố L1 được ly hôn với anh Nguyễn Văn L2.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tố L1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Hoàng L3, sinh ngày 25/8/2012, giới tính nữ.

Anh Nguyễn Văn L2 chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Tố L1 chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn L2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong cùng vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc chị Nguyễn Thị Tố L1 phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị L1 được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001437 ngày 30/5/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Chị Nguyễn Thị Tố L1 không phải nộp thêm.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi Tòa tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- L1 cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh